TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày: 21/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lộc Thị Kim Thơm;
2. Bà Hà Thị Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 170 ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh B; (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 21 tháng 5 năm 1988, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn G, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Minh H (đã chết) và con bà Nguyễn Kim V (đã chết); Vợ: Vũ Thị Hải Y, sinh năm 1993; Con: Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2018 và Nguyễn Minh V1, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Là Đảng viên Đ1 đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng (Quyết định số 99-QĐ/UBKTHU ngày09 tháng 5 năm 2024).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

** Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Đặng Đức T, sinh năm 1980; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn I, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 29/11/2023, Nguyễn Minh B, trú tại thôn G, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển số 37C-125.55 (xe của B) chở trên xe có Hà Hồng D trú tại thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang và Lê Văn H1, trú tại thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đi từ thành phố T về nhà theo đường trục phát triển đô thị từ trung tâm thành phố T. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, B rẽ từ đường trục phát triển vào đường N để đi ra Quốc lộ B, khi đi đến ngã tư giao nhau với đường V (đường ưu tiên), B không giảm tốc độ, không nhường đường cho xe mô tô biển số 22B2-367.16 do Đặng Văn H2, trú tại thôn I, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang điều khiển đang đi trên đường ưu tiên (hướng thành phố T đi trung tâm huyện Y) nên phần đầu xe ô tô của B đã đâm vào xe mô tô do H2 điều khiển. Hậu quả: Đặng Văn H2 chết, 02 phương tiện hư hỏng.

Qua khám nghiệm hiện trường (hướng thành phố T đi trung tâm huyện Y), ghi nhận như sau: Vị trí xảy ra tai nạn là đoạn giao cắt giữa vuông góc giữa đường V và đường N,, dải phân cách chia hai chiều đường V được mở ra, khoảng cách đoạn mở là 4340cm. Tại vị trí xảy ra tai nạn mặt đường bằng phẳng, không có chướng ngại vật, tầm nhìn không bị hạn chế. Mặt đường Việt Bắc tại vị trí dải phân cách mở rộng 2535 cm; mặt đường Nguyễn Văn H3 rộng 945cm. Trên hiện trường có các vết cày, vết in hình hoa lốp đứt đoạn trên mặt đường, 02 phương tiện, vùng vết máu, vùng mảnh vở được đánh số thứ tự từ 01 đến 06.

Tại Kết luận giám định số 33 ngày 02/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Các vết trượt xước, mài miết gãy vỡ, bám dính tạp chất màu đỏ, đen (dạng sơn) ở mặt trước ba đờ sốc xe ô tô biển số 37C-125.55 hình thành do va chạm với các vết trượt xước, mài miết dính tạp chất màu trắng (dạng sơn) ở bên phải xe mô tô biển số 22B2-367.16 là phù hợp.

- Tại thời điểm xảy ra va chạm: Xe ô tô biển số 37C-125.55 chuyển động theo hướng trục đường phát triển đi Quốc lộ B; Xe mô tô biển số 22B2-367.16 chuyển động theo hướng đường V đi trung tâm huyện Y.

- Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe ô tô biển số 37C-125.55 và xe mô tô biển số 22B2-367.16 ở phía trước đám vết cày mặt đường (vị trí số 1) trong

biên bản khám nghiệm hiện trường và thuộc chiều đường thành phố T đi trung tâm huyện Y là phù hợp.

- Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của các phương tiện ngay trước thời điểm xảy ra va chạm.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1521 ngày 13/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Đặng Văn H2 chết do mất máu cấp do chấn thương bụng kín, vỡ gan.

Tại Kết luận định giá số 01 ngày 15/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận:

- Tổng tài sản phụ tùng thay thế và công sửa chữa xe ôtô biển số 37C-125.55 là 5.621.835 đồng *(Năm triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn tám trăm ba năm đồng).*

- Tổng tài sản phụ tùng thay thế và công sửa chữa xe môtô biển số 22B2-367.16 là 1.152.639 đồng *(Một triệu một trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm ba chín đồng).*

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với Nguyễn Minh B là 0,000 miligam/1 lít khí thở; đối với Đặng Văn H2 là 0,573 miligam/1 lít khí thở.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Minh B (-) âm tính, không có chất ma túy trong cơ thể.

Trước cơ quan điều tra, Nguyễn Minh B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSYS, ngày 04 tháng 5 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh B về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Minh B khai nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn đã truy tố.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Minh B theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh B phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh B 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

* Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 080110000866 hạng A1, B2, do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp mang tên Nguyễn Minh B.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 175.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp nên không xem xét.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Toà án buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; Áp dụng các Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Người đại diện cho bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Cáo trạng và các biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường vụ án, bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y về nguyên nhân chết của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 29/11/2023, Nguyễn Minh B trú tại thôn G, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển số 37C-125.55 đi từ đường N đến ngã tư giao nhau với đường V (đường ưu tiên), thuộc thị trấn Y, huyện Y đã không giảm tốc độ, nhường đường cho xe mô tô biển số 22B2-367.16 do Đặng Văn H2, trú tại thôn I, xã T, huyện Y điều

khiển đang đi trên đường ưu tiên (vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ), hậu quả: Đặng Văn H2 chết do mất máu cấp do chấn thương bụng kín, vỡ gan.

Hành vi của Nguyễn Minh B đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Việc để xảy ra tai nạn là do lỗi của bị cáo, bị cáo đã cẩu thả khi tham gia giao thông, không tuân thủ các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Bị cáo là người có giấy phép lái xe hạng A1, B2 nên biết ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, người điều khiển phải triệt để chấp hành các quy định của Luật Giao thông đường bộ để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông nhưng bị cáo đã không tuân thủ các quy định này. Bị cáo đã không giảm tốc độ và nhường đường cho xe mô tô biển số 22B2-367.16 khi tham gia giao thông. Như vậy, bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ *"Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới".* Từ vi phạm về an toàn giao thông này bị cáo đã gây thiệt hại, hậu quả làm cho ông Đặng Văn H2 chết do mất máu cấp do chấn thương bụng kín, vỡ gan.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, không những trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội và đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 175.000.000 đồng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác *(được ban chấp hành đoàn khối các cơ quan tỉnh Tuyên Quang tặng giấy khen do đã có thành tích xuất sắc trong chiến dịch thanh niên tình nguyện Hè năm 2014 và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ tặng giấy khen do đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội liên hiệp thanh niên và phong trào Thanh niên khóa IV nhiệm kỳ 2009 - 2014)*; đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được

áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để lên mức án cho phù hợp.

[3] Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng; phạm tội do lỗi vô ý, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường về trách nhiệm dân sự đầy đủ cho đại diện bị hại, phía đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo tại địa phương, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Minh B đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Đặng Văn H2 số tiền 175.000.000 đồng, đại diện bị hại anh Đặng Đức T đã nhận đủ, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Ngày 23/01/2024, Cơ quan điều tra đã trả xe ô tô biển số 37C-125.55 cùng các giấy tờ xe liên quan cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Minh B; trả lại xe mô tô biển số 22B2-367.16 cùng giấy tờ xe cho đại diện người bị hại là anh Đặng Đức T là đúng quy định của pháp luật. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với giấy phép lái xe ôtô hạng A1, B2 số 080110000866 mang tên Nguyễn Minh B, sinh năm 1988 do Sở G cấp ngày 29/8/2014 (đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án). Do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, đại diện bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh B phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Minh B 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo**, thử thách **02 (hai) năm**. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/5/2024).

Giao bị cáo: Nguyễn Minh B cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh B 01 (một) giấy phép lái xe số 080110000866 hạng A1, B2 do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp mang tên Nguyễn Minh B *(hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).*

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Minh B phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, đại diện bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang**;**
- VKSND huyện Yên Sơn;
- CQĐT Công an huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Lộc Thị Kim Thơm - Hà Thị Vinh	**Nguyễn Xuân Thủy**